

Số: *224* /QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày *27* tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
**Về ban hành chương trình công tác lĩnh vực lao động,
người có công và xã hội năm 2012**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

- Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Căn cứ Quyết định số 2112/QĐ-TTg ngày 28/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012; Quyết định số 2113/QĐ-TTg ngày 28/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 09/01/2012 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2012.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Thường trực Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng, Đảng ủy Khối cơ quan Trung ương (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban chỉ đạo các Vùng (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- UBTWMTTQ Việt Nam, các tổ chức Chính trị - Xã hội (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- Lưu VT, KHTC.



Phạm Thị Hải Chuyền

**CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI NĂM 2012**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 224 /QĐ-LĐTĐ ngày 27 tháng 02 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2012 trong điều kiện kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nhân tố đe dọa sự ổn định và tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục tác động xấu đến phát triển kinh tế các nước, đặc biệt là các nước đang phát triển như nước ta. Ở trong nước ảnh hưởng của lạm phát, suy giảm kinh tế năm 2011 các cân đối vĩ mô chưa thực sự ổn định, lãi suất cho vay ở mức cao, các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn; tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường... Bên cạnh đó có những thuận lợi cơ bản do sự ổn định chính trị - xã hội và những thành quả đã đạt được những năm qua, các giải pháp chính sách ổn định kinh tế vĩ mô đã có kết quả, có sự quan tâm đầu tư cho an sinh xã hội...

Từ bối cảnh trong nước và quốc tế trên, với mục tiêu cùng cả nước phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2012 và tạo tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo; căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 09/01/2012 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2012 với các nội dung chủ yếu sau:

I. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tạo việc làm 1.600 ngàn người, trong đó: tạo việc làm trong nước 1.510 ngàn người; xuất khẩu lao động 90 ngàn người. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4,3%. Cơ cấu lao động: nông nghiệp 46%; công nghiệp và xây dựng 23%; dịch vụ 31%. Cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người lao động; cải thiện điều kiện làm việc, giảm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tranh chấp lao động.

2. Tuyển mới dạy nghề 1.900 ngàn người (tăng 2,78% so với thực hiện năm 2011) trong đó cao đẳng, trung cấp nghề 450 ngàn người (tăng 7,1% so với thực hiện năm 2011); sơ cấp nghề, dạy nghề thường xuyên 1.450 ngàn người.

3. 98% hộ gia đình chính sách người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư nơi cư trú; 97% xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ người có công; xây mới 10.000 nhà, sửa chữa, nâng cấp 6.000 nhà tình nghĩa; 60 tỉnh, thành phố cơ bản xoá nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ chính sách; huy động Quỹ đền ơn đáp nghĩa 200 tỷ đồng.

4. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 2%, trong đó các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP giảm khoảng 4%.

5. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đã ban hành cho đối tượng; cải thiện, nâng cao mức sống cho đối tượng xã hội, tạo điều kiện để các đối tượng tự khắc phục khó khăn vươn lên hoà nhập cộng đồng.

Hỗ trợ kịp thời, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân vùng bị ảnh hưởng thiên tai, bão lụt, mất mùa.

6. Thực hiện các quyền của trẻ em, tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện, ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em: 82% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc thường xuyên ngoài gia đình (từ cộng đồng và nhà nước); giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xuống 5,6% so với tổng số trẻ em; 65% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; giám sát đảm bảo 100% trẻ em dưới 6 tuổi được tiếp cận các dịch vụ y tế nhà nước không phải trả tiền.

7. Đảm bảo sự bình đẳng của phụ nữ trong tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội và gia đình. Tỷ lệ nữ trong tổng số lao động được tạo việc làm đạt 49%; trong tuyển mới dạy nghề đạt 45%.

8. Giáo dục, chữa bệnh cho 3.000 đối tượng mại dâm; dạy nghề, tạo việc làm sau giáo dục chữa bệnh cho 2.000 người hoàn lương. Cai nghiện, phục hồi 68.000 lượt người, trong đó cai nghiện tại các trung tâm 50.000 lượt người (tiếp nhận mới 25.000 người) tại cộng đồng 18.000 lượt người (cai nghiện mới 15.000 người); dạy nghề, tạo việc làm sau cai cho 9.000 người. Xây dựng, chuyển hoá thêm 1.000 xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

II. TẬP TRUNG THỰC HIỆN ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC GIẢI PHÁP MANG TÍNH ĐỘT PHÁ, TẠO CHUYỂN BIẾN RÕ NÉT VỀ CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ, HOÀN THÀNH CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2012 TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án

1.1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ và kịp thời trong việc ban hành văn bản; giải quyết cơ bản tình trạng Luật, chính sách ban hành đã có hiệu lực nhưng chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, sửa đổi và bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tiến độ quy định.

- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ tập trung nghiên cứu xây dựng Bộ Luật Lao động (sửa đổi), Luật Việc làm, Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; xây dựng trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương 03 Chỉ thị, 06 Đề án, 12 Nghị định của Chính phủ, 07 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (theo Quyết định số 186/QĐ-LĐTBXH ngày 16/02/2012). Xây dựng, ban hành, phối hợp ban hành đồng bộ theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố nghiên cứu, xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo thực hiện pháp luật về lao động, người có công và xã hội trên địa bàn; các cơ chế, chính sách đặc thù; các Chương trình mục tiêu quốc

gia, Chương trình quốc gia, Dự án, Đề án...; xây dựng mô hình, cách làm phù hợp của địa phương để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Viện Khoa học Lao động - Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố tập trung nghiên cứu, tổng kết lý luận về vấn đề công bằng xã hội trong phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh quốc phòng; nghiên cứu, đánh giá tác động của hội nhập kinh tế quốc tế, biến đổi khí hậu... để đề xuất bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách về an sinh xã hội; nâng cao chất lượng công tác dự báo, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn trên các lĩnh vực của ngành.

1.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật: đưa nội dung thông tin, tuyên truyền của ngành vào chương trình, kế hoạch tuyên truyền của các cấp chính quyền, các cơ quan, đoàn thể, nhất là cấp xã/phường, thôn/bản tập trung vào phổ biến pháp luật, các chế độ, chính sách, quy trình, thủ tục công nhận, xác nhận trong thực hiện các chính sách; phổ biến những mô hình có hiệu quả, bền vững, những kinh nghiệm tốt trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành; coi thông tin tuyên truyền là khâu đột phá đưa chính sách, pháp luật vào cuộc sống. Lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp với từng địa phương, từng đối tượng; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương; tuyên truyền, giáo dục kết hợp hoạt động của các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, sinh hoạt văn hóa cộng đồng, họ tộc...

- Vụ Pháp chế chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật năm 2012 theo đề án đã được phê duyệt.

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật thuộc lĩnh vực, địa phương quản lý; lồng ghép với các chương trình, dự án, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để thực hiện theo các hình thức phù hợp; phát huy năng lực của Báo Lao động - Xã hội, Tạp chí Lao động - Xã hội, Tạp chí Gia đình và trẻ em, Trung tâm tư vấn và dịch vụ truyền thông để thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật các lĩnh vực của ngành.

2. Phát triển thị trường lao động, tạo nhiều việc làm cho người lao động

2.1. Cục Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu tạo việc làm 1.600 ngàn người; giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4,3%; chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động trong nước; nâng cao chất lượng dự báo và thông tin thị trường lao động; tăng cường vai trò của Nhà nước trong việc giám sát và điều tiết quan hệ cung - cầu lao động trên thị trường lao động; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về thị trường lao động; tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của hệ thống Trung tâm giới thiệu việc làm; đa dạng hoá các hoạt động giao dịch việc làm; tiếp tục phát huy và nâng cao năng lực hoạt động sàn giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động.

- Theo dõi, kịp thời cập nhật tình hình biến động lao động trong các doanh nghiệp, đặc biệt là tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, các thành phố lớn; lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; kịp thời đề xuất giải pháp xử lý những vấn đề mới phát sinh. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.

2.2. Cục Việc làm chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tổng hợp hoàn thiện văn kiện Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012-2015 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý I năm 2012; tổng hợp báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình năm 2012.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện; xây dựng tiêu chí, phương án phân bổ và theo dõi, giám sát sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tháng, quý, năm theo quy định.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012 các dự án:

+ Dự án Vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia Việc làm, nguồn vốn bổ sung Quỹ quốc gia Việc làm 245,5 tỷ đồng. Mục tiêu tạo việc làm cho 180 ngàn người.

+ Dự án Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, nguồn vốn 218,6 tỷ đồng (vốn đầu tư 145 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 73,6 tỷ đồng). Mục tiêu đầu tư nâng cao năng lực 31 trung tâm giới thiệu việc làm và 04 trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm kiểu mẫu của Đoàn thanh niên; hoàn thiện và phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động; cập nhật thông tin về cung lao động ở 63 tỉnh, thành phố; cập nhật thông tin về cầu lao động ở 16 tỉnh, thành phố và thu thập thông tin lần đầu về cầu lao động ở 47 tỉnh, thành phố cho cơ sở dữ liệu quốc gia về thị trường lao động; tổ chức điều tra thực trạng và nhu cầu lao động trong các doanh nghiệp năm 2012; tổ chức sàn giao dịch việc làm định kỳ và thường xuyên.

+ Dự án Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá chương trình: nguồn vốn 70 tỷ đồng. Mục tiêu, nhiệm vụ: thông tin tuyên truyền rộng rãi về Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án, hoạt động tại các địa phương, các Bộ, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức tập huấn cho cán bộ từ trung ương đến địa phương về các nội dung mới.

2.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của các đơn vị chức năng chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch báo cáo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt Chương trình, dự án để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt phương án phân bổ kế hoạch năm 2012 nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các dự án cho các đơn vị sử dụng trên địa bàn bảo đảm đủ, đúng mục tiêu theo hướng dẫn của đơn vị quản lý dự án; đồng thời huy động thêm các nguồn của địa phương để đảm bảo nguồn lực thực hiện. Đặc biệt đối với 31 tỉnh, thành phố được hỗ trợ đầu tư trung tâm giới thiệu việc làm khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định và

phải bảo đảm nguồn vốn đối ứng của địa phương để thực hiện đúng tiến độ, nội dung đầu tư.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định; đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

- Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội đẩy mạnh thực hiện dự án cho vay vốn tạo việc làm với lãi suất thấp thông qua Quỹ Quốc gia về việc làm, đồng thời phải đảm bảo cho vay đúng mục đích, đúng đối tượng.

3. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động

3.1. Cục Quản lý lao động ngoài nước chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố và các cơ quan, đơn vị:

- Quản lý, hướng dẫn và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu đưa 90.000 người đi làm việc ở nước ngoài.

- Theo dõi sát diễn biến thị trường ngoài nước, kịp thời đón nhận các hợp đồng tiếp nhận lao động, nhất là thị trường có thu nhập cao, an toàn phù hợp với điều kiện lao động Việt Nam, như: Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia...; đồng thời tiếp tục các hoạt động để mở thị trường mới như Hoa Kỳ, Ôxtrâyliya, Canada, Baranh, Cộng hoà Séc...; theo dõi để mở lại thị trường Trung Đông khi điều kiện cho phép.

- Theo dõi, sắp xếp, củng cố và cơ cấu lại các doanh nghiệp, cơ sở sự nghiệp có chức năng đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch, kịp thời xử lý những sai sót, vi phạm; đổi mới công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện lao động trước khi đưa đi làm việc ở nước ngoài; đầu tư xây dựng một số cơ sở chuyên đào tạo lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình lao động làm việc ở nước ngoài; bảo vệ quyền lợi người lao động, đồng thời xử lý kịp thời những vi phạm kỷ luật của người lao động làm ảnh hưởng đến thị trường; theo dõi, hỗ trợ và phát huy lực lượng lao động này khi về nước.

3.2. Cục Quản lý lao động ngoài nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Hoàn thiện văn kiện dự án Hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gửi Cục Việc làm tổng hợp chung vào văn kiện Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012-2015 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý I năm 2012.

- Hoàn thiện văn bản hướng dẫn thực hiện; xây dựng tiêu chí, phương án phân bổ và theo dõi giám sát sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tháng, quý, năm theo quy định dự án Hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn 2009-2020 (theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg).

- Tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012:

- + Dự án Hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: nguồn vốn 100 tỷ đồng; mục tiêu hỗ trợ 13.100 lao động thuộc hộ nghèo đi xuất

khẩu lao động, chuẩn bị đầu tư dự án Trung tâm đào tạo hỗ trợ xuất khẩu lao động tại Thanh Hóa.

+ Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn 2009-2020 (theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg): nguồn vốn 80 tỷ đồng; mục tiêu hỗ trợ đưa 6.000 lao động thuộc các huyện nghèo đi xuất khẩu lao động.

3.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của đơn vị chức năng chủ động xây dựng, báo cáo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt dự án Hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012: Dự án Hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề); Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn 2009-2020 (theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg).

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định; đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

4. Thực hiện pháp luật lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, cải thiện điều kiện lao động.

4.1. Vụ Lao động - Tiền lương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Tổng hợp, đánh giá tình hình tiền lương, thu nhập của người lao động; tình hình tranh chấp lao động, đình công.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện mức lương tối thiểu chung và vùng trong các loại hình doanh nghiệp; nghiên cứu điều chỉnh mức lương tối thiểu chung và vùng trong các loại hình doanh nghiệp năm 2013 phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội; xây dựng Đề án cải cách chính sách tiền lương theo phân công để trình Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 5.

- Nghiên cứu mở rộng cơ chế, quy trình đàm phán, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể ngành hoặc cụm, nhóm doanh nghiệp; nhân rộng mô hình xây dựng quan hệ lao động hài hòa, lành mạnh trong doanh nghiệp.

4.2. Vụ Bảo hiểm Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc của cơ quan, doanh nghiệp, người dân trong thực hiện quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Nghiên cứu xây dựng Đề án cải cách chính sách bảo hiểm xã hội theo phân công để trình Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 5.

4.3. Cục Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương:

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp; tổ chức thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm thất nghiệp;

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc của cơ quan, doanh nghiệp, người dân trong thực hiện quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

4.4. Cục An toàn lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; xử lý, đề xuất xử lý tai nạn lao động nghiêm trọng trên phạm vi cả nước.

- Tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm minh vi phạm pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động; khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, người lao động tham gia cải thiện điều kiện và môi trường lao động giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Tổ chức phát động Tuần lễ quốc gia về An toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ năm 2012 tại Đồng Nai và phát động trong cả nước.

4.5. Cục An toàn lao động chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Hoàn thiện văn bản hướng dẫn; theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tháng, quý, năm Chương trình quốc gia về An toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011-2015 theo quy định.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012 Chương trình quốc gia về An toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011-2015:

- + Nguồn vốn ngân sách trung ương: 160 tỷ đồng.

- + Mục tiêu, nhiệm vụ: ngăn chặn và giảm 5% tần suất tai nạn lao động trong một số ngành có nguy cơ cao; tăng 5% số cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, tăng 5% số người lao động được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, tăng 3% số cơ sở được giám sát môi trường lao động so với năm 2011; tăng thêm 2.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng hiệu quả mô hình quản lý công tác an toàn và vệ sinh lao động; tăng thêm 20% doanh nghiệp tham gia báo cáo tai nạn lao động; 100% số vụ tai nạn lao động chết người được điều tra, xử lý đúng thời hạn quy định; hỗ trợ huấn luyện trên 40 ngàn người làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn - vệ sinh lao động, trên 10 ngàn người làm các nghề nặng nhọc, độc hại nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm, trên 40 ngàn cán bộ làm công tác an toàn - vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp; đảm bảo thông tin về công tác an toàn - vệ sinh lao động được triển khai thường xuyên ở 63 tỉnh/thành phố, trên 200 làng nghề, 5 ngàn hợp tác xã, 30 ngàn doanh nghiệp vừa và nhỏ được phổ biến thông tin phù hợp về an toàn - vệ sinh lao động.

4.6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của đơn vị chức năng chủ động xây dựng báo cáo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt Chương trình An toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011-2015 để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012 Chương trình quốc gia về An toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011-2015.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định; đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

4.7. Thanh tra Bộ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương: tăng cường thanh tra, kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật về lao động trong các loại hình doanh nghiệp.

5. Tăng quy mô, nâng cao chất lượng dạy nghề, tạo cơ hội việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động

5.1. Tổng cục dạy nghề, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu tuyển mới dạy nghề.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề theo nghề và cấp trình độ đào tạo trên cơ sở chiến lược, quy hoạch kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, ngành, vùng, tiểu vùng, địa phương đáp ứng yêu cầu tái cấu trúc nền kinh tế và cơ cấu lại lực lượng lao động; trong đó tập trung rà soát, đánh giá đạt chuẩn đối với các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề cấp huyện mới thành lập. Kiên quyết xử lý đối với các cơ sở dạy nghề yếu kém, không đạt chuẩn, có vi phạm pháp luật.

- Bổ sung, điều chỉnh chính sách, cơ chế về dạy nghề cho lao động nông thôn, cho người nghèo, bộ đội xuất ngũ, lao động vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; mở rộng các hình thức đặt hàng dạy nghề để đáp ứng kịp thời lao động kỹ thuật cao cho các ngành kinh tế có các sản phẩm được ưu tiên phát triển. Đồng thời tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả, hiệu quả các chính sách dạy nghề hiện có.

- Huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, giáo viên dạy nghề đồng bộ theo từng nghề đạt chuẩn, trong đó lựa chọn đầu tư một số nghề đạt cấp độ quốc tế, khu vực; đa dạng hoá các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất; phát triển mạnh các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn để chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; mở rộng hình thức dạy nghề theo hợp đồng đào tạo hoặc đặt hàng giữa cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm đảm bảo cho người học nghề xong có việc làm.

5.2. Tổng cục dạy nghề phối hợp với các đơn vị chức năng:

- Hoàn thiện văn kiện Dự án Đổi mới và phát triển dạy nghề, Dự án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gửi Cục Việc làm tổng hợp chung vào văn kiện Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012-2015 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý I năm 2012.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện; xây dựng tiêu chí, phương án phân bổ và theo dõi, giám sát sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tháng, quý, năm theo quy định.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012 các dự án:

+ Dự án Đổi mới và phát triển dạy nghề:

* Nguồn vốn 1.536 tỷ đồng, trong đó: vốn đầu tư 71 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 1.465 tỷ đồng.

* Nhiệm vụ: hỗ trợ đầu tư 9 trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề; hỗ trợ đầu tư nghề trọng điểm cấp độ quốc tế và khu vực tại 24 trường nghề, nghề trọng điểm cấp quốc gia và khu vực tại 189 trường nghề; chuyển giao từ nước ngoài bộ tiêu chuẩn 11 nghề cấp độ quốc tế, 22 nghề cấp độ ASEAN; xây dựng danh mục thiết bị dạy nghề cho 30 nghề, tiêu chuẩn, kỹ năng nghề cho 32 nghề quốc gia; xây dựng 16 bộ ngân hàng đề thi; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo 14 nghề phục vụ Hội giảng giáo viên dạy nghề toàn quốc; đào tạo, bồi dưỡng tập trung tại nước ngoài 1.000 giáo viên dạy các nghề trọng điểm khu vực và quốc tế; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa giáo viên dạy nghề; kiểm định 10 chương trình dạy nghề, kiểm định chất lượng 10 trung tâm dạy nghề, 30 trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề; đánh giá kỹ năng nghề quốc gia; đào tạo chuẩn kỹ năng tin học quốc tế IC3 và đánh giá phân loại tiếng Anh theo chương trình TOEIC cho học sinh các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề; xây dựng hệ thống thông tin quản lý, chính sách pháp luật, công tác học sinh sinh viên.

+ Dự án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

* Nguồn vốn 1.029 tỷ đồng, trong đó: vốn đầu tư 14 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 1.015 tỷ đồng.

* Nhiệm vụ: hỗ trợ 800 ngàn lao động nông thôn học nghề; xây dựng mô hình dạy nghề, gắn với giải quyết việc làm tại 5 Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm của Liên minh Hợp tác xã, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi; thí điểm hình thức cấp thẻ học nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tại Thanh Hóa, Bến Tre; hỗ trợ đầu tư 2 trường trung cấp nghề; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị 220 trung tâm dạy nghề cấp huyện, 08 trường thủ công mỹ nghệ, 23 trung tâm dạy nghề kiểu mẫu, 50 trung tâm giáo dục thường xuyên ở các huyện chưa có trung tâm dạy nghề, 14 trung tâm Chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội để thực hiện dạy nghề cho đối tượng ma túy, mại dâm.

5.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của đơn vị chức năng xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt chương trình, kế hoạch thực hiện Đề án Đổi mới và phát triển dạy nghề, Dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012 Đề án Đổi mới và phát triển dạy nghề; Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012-2015).

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định; đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách ưu đãi, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần người có công

6.1. Cục Người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ về chăm sóc người có công.

- Nghiên cứu bổ sung chính sách, điều chỉnh nâng mức trợ cấp người có công phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước; nghiên cứu xây dựng Đề án cải cách trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng giai đoạn 2013-2020 theo phân công đề trình Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 5.

- Tiếp tục xử lý các trường hợp còn tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công để những người thực sự có công với cách mạng được hưởng chính sách ưu đãi của nhà nước.

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 65 năm ngày thương binh - liệt sỹ; tổng kết, đánh giá phong trào xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ và người có công. Lồng ghép các nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm - Dạy nghề, Giảm nghèo, hỗ trợ nhà ở người nghèo theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ưu tiên hỗ trợ về nhà ở, học nghề, tạo việc làm, phát triển kinh tế, nhất là các hộ chính sách thuộc diện hộ nghèo, chưa đạt mức sống trung bình dân cư nơi cư trú.

- Quy hoạch, sắp xếp và đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, chỉnh hình - phục hồi chức năng đáp ứng yêu cầu điều trị, phục hồi sức khỏe, hoà nhập cộng đồng cho người có công; đầu tư xây dựng, sửa chữa, tôn tạo và nâng cấp các công trình tưởng niệm liệt sỹ; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng 15 công trình nghĩa trang liệt sỹ các tỉnh biên giới, nghĩa trang liệt sỹ lớn gắn với di tích lịch sử, cách mạng của cả nước.

- Tiếp tục thực hiện Đề án hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng 200 xã có nhiều người bị nhiễm chất độc hoá học theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1606/VPCP-KG ngày 27/3/2007 của Văn phòng Chính phủ; Đề án Tìm kiếm, quy tập và xác định hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin.

6.2. Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Người có công chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Phân bổ, giao dự toán bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công cho các địa phương.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát bảo đảm thực hiện chi trả đúng, kịp thời, đầy đủ các chính sách, chế độ ưu đãi theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

6.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì:

- Tổ chức thực hiện chi trả đúng, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định; đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

7. Tập trung nguồn lực đầu tư, thực hiện giảm nghèo bền vững

7.1. Cục Bảo trợ xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo.

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi hệ thống các chính sách giảm nghèo theo hướng hiệu quả, người nghèo tiếp cận thuận tiện, khơi dậy ý chí vươn lên của người nghèo, hạn chế tính ỷ lại. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số: chính sách hỗ trợ lao động nghèo, người thất nghiệp và thiếu việc làm ở nông thôn có việc làm, thu nhập ổn định và tham gia thị trường lao động; hỗ trợ dân cư nông thôn tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản; bổ sung nhóm đối tượng nghèo kinh niên được hưởng chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên; hỗ trợ về y tế, giáo dục, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt, dầu thắp sáng, hỗ trợ tiền điện...

- Tập trung nguồn lực và chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo đối với những địa bàn nghèo, đặc biệt khó khăn nhằm thu hẹp khoảng cách về đời sống giữa các vùng, nhóm dân cư; lồng ghép các chương trình, dự án, nhất là đào tạo nghề, nâng cao kiến thức, trình độ tay nghề gắn với các dự án vay vốn ưu đãi cho người nghèo để tạo việc làm tại chỗ, tham gia lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giảm nghèo; đổi mới phương pháp đánh giá, xác định hộ nghèo theo từng nhóm nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ thoát nghèo cho từng nhóm đối tượng; lập số theo dõi hộ nghèo đến từng huyện, xã, thôn, ấp, làm căn cứ cho việc hoạch định chính sách, kế hoạch theo dõi, giám sát và đánh giá hộ thoát nghèo.

7.2. Cục Bảo trợ xã hội chủ trì phối hợp với các đơn vị chức năng:

- Hoàn thiện văn kiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý I năm 2012.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện; xây dựng tiêu chí, phương án phân bổ và theo dõi, giám sát sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tháng, quý, năm theo quy định tại Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 về định hướng giảm nghèo thời kỳ 2011-

2020, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015 và Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015:

+ Nguồn vốn ngân sách trung ương 5.062 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư 4.396,2 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 126 tỷ đồng.

+ Mục tiêu: tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm 2%, trong đó các huyện nghèo, xã nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP giảm bình quân 4%.

+ Nhiệm vụ:

* Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh: 62 huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ; 07 huyện nghèo theo Quyết định số 615/QĐ-TTg ngày 25/04/2011 của Thủ tướng Chính phủ; 273 xã nghèo vùng bãi ngang ven biển theo Quyết định số 257/2003/QĐ-TTg ngày 03/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ; 1.737 xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu và 2.844 thôn bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135).

* Xây dựng, nhân rộng mô hình giảm nghèo ở 35 tỉnh; mô hình giảm nghèo gắn với an ninh quốc phòng ở 11 đoàn kinh tế quốc phòng; mô hình liên doanh, liên kết hỗ trợ giảm nghèo với một số doanh nghiệp.

+ Thông tin tuyên truyền rộng rãi về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án, hoạt động tại các địa phương, các Bộ, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ từ trung ương đến địa phương về các nội dung mới của chương trình.

7.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của đơn vị chức năng xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt Chương trình, Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015 để thực hiện trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012 Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định; đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

8. Tăng cường hoạt động bảo trợ, trợ giúp xã hội

8.1. Cục Bảo trợ xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ về trợ giúp xã hội.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội và điều chỉnh mức chuẩn để tính mức trợ giúp xã hội phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đã ban hành đối với những người yếu thế trong xã hội, đảm bảo cơ bản các đối tượng yếu thế, đặc biệt khó khăn (người tàn tật nặng, trẻ mồ côi không nơi nương tựa, người già sống cô đơn không có nguồn nuôi dưỡng, người bị

hậu quả chất độc hoá học do chiến tranh...) được hưởng trợ cấp xã hội; hỗ trợ, tạo điều kiện về giáo dục, dạy nghề, tín dụng, tạo việc làm tăng thu nhập cho người tàn tật và đối tượng xã hội hoà nhập cộng đồng.

- Quy hoạch, đầu tư nâng cao năng lực hệ thống các cơ sở trợ giúp xã hội, bao gồm các cơ sở bảo trợ xã hội, các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội...; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên; nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị cần thiết... để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và trợ giúp đối tượng xã hội.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo trợ xã hội; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Luật Người cao tuổi, Luật người khuyết tật và các chính sách trợ giúp xã hội...; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia trợ giúp những người thiệt thòi trong xã hội; phát triển và sử dụng có hiệu quả các quỹ từ thiện nhân đạo.

- Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai và tình hình khó khăn để chỉ đạo kịp thời hoạt động cứu trợ tại địa phương và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả; xây dựng, triển khai thực hiện các mô hình phòng tránh và cứu trợ phù hợp để kịp thời ứng phó và hạn chế các tác động xấu của thiên tai, hướng dẫn người dân chủ động phòng chống, cứu giúp lẫn nhau khi gặp thiên tai.

8.2. Cục Bảo trợ xã hội chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện; xây dựng tiêu chí, phương án phân bổ và theo dõi giám sát sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tháng, quý, năm theo quy định Đề án phát triển nghề công tác xã hội (Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng (Quyết định số 1215/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012:

+ Đề án phát triển nghề công tác xã hội:

* Kinh phí ngân sách trung ương 50 tỷ đồng.

* Nhiệm vụ: nghiên cứu, đánh giá xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội; xây dựng chương trình, giáo trình, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn giáo viên, cán bộ, nhân viên nghề công tác xã hội; tuyên truyền, phổ biến nghề công tác xã hội; hỗ trợ xây dựng mô hình điểm Trung tâm cung cấp dịch vụ xã hội ở 10 tỉnh, thành phố.

+ Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng:

* Kinh phí ngân sách trung ương 30 tỷ đồng.

* Mục tiêu: nghiên cứu, thiết kế xây dựng đề án Trung tâm khu vực chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần dựa vào cộng đồng; đào tạo cán bộ, nhân viên, xây dựng chương trình, quy trình chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần; xây dựng mô hình điểm cơ sở phòng và trị liệu rối nhiễu tâm trí

tại Quảng Ninh; hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần các tỉnh Bến Tre, Ninh Thuận, Long An.

8.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của đơn vị chức năng xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội, Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rồi nhiều tâm trí dựa vào cộng đồng để thực hiện trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012 Đề án phát triển nghề công tác xã hội, Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định; đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

9. Tạo môi trường thuận lợi để thực hiện toàn diện quyền trẻ em

9.1. Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tiếp tục củng cố, tăng cường bộ máy làm công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em các cấp, xây dựng đội ngũ tình nguyện viên, cộng tác viên cơ sở; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; thực hiện đầy đủ các công ước quốc tế về quyền trẻ em đã tham gia.

- Đưa các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành, cụ thể hoá bằng các chỉ tiêu và gắn với nguồn lực nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em. Ưu tiên hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em vùng nông thôn nghèo, vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số; giảm bất bình đẳng về cơ hội phát triển giữa trẻ em thuộc hộ nghèo và không nghèo, có xét đến tính chất đa chiều ở trẻ em.

- Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ và phúc lợi xã hội dành cho trẻ em; tổ chức tháng hành động vì trẻ em; tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông qua các tuyên truyền viên cơ sở; xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt ngoại khoá về giáo dục quyền trẻ em trong nhà trường; duy trì dịch vụ đường dây tư vấn và hỗ trợ trẻ em; mở rộng các hình thức tư vấn trực tiếp và tư vấn cộng đồng cho các nhóm đối tượng; xây dựng, nhân rộng mô hình hiệu quả về bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng.

9.2. Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Hoàn thiện văn kiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011-2020 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý I năm 2012.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tháng, quý, năm theo quy định Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011-2020; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; Chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2011-2015...

- Tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012:

+ Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015:

* Nguồn vốn ngân sách trung ương 50 tỷ đồng.

* Mục tiêu, nhiệm vụ: truyền thông, giáo dục, vận động xã hội; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; hỗ trợ 21 tỉnh xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, 15 tỉnh xây dựng và tổ chức hoạt động Trung tâm công tác xã hội trẻ em cấp tỉnh; xây dựng, nhân rộng các mô hình trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng.

+ Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011-2020; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; Chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2011-2015...

9.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của đơn vị chức năng xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt đề án, kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011-2020 Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011-2020; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; Chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2011-2015... để thực hiện trên địa bàn

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012 Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011-2020; Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; Chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2011-2015...

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định; đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

9.4. Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam; Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương: kiện toàn và phát huy hiệu quả hệ thống Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp; đổi mới hình thức, nội dung vận động, hoạt động của quỹ, vận động các nguồn kinh phí đạt khoảng 600 tỷ đồng (trong đó Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam đạt khoảng 40 tỷ đồng); triển khai các chương trình, dự án nhằm hỗ trợ 1 triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong phạm vi toàn quốc.

10. Thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ

10.1. Vụ Bình đẳng giới, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện nhiệm vụ về Bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ của Phụ nữ.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quản lý nhà nước về bình đẳng giới, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và cộng tác viên thực hiện công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ. Xây dựng cơ sở dữ liệu, tiêu chí, hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá về bình đẳng giới; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Pháp luật về Bình đẳng giới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về Luật Bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn thi hành thông qua các lớp tập huấn, các phương tiện thông tin đại chúng một cách thiết thực, phù hợp với từng ngành, từng địa phương, từng nhóm đối tượng để tạo sự chuyển biến sâu sắc nhận thức về Bình đẳng giới trong xã hội.

- Thực hiện lồng ghép, đưa các nhiệm vụ về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành, cụ thể hoá bằng các chỉ tiêu và gắn với nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới trong Chiến lược quốc gia Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020.

10.2. Vụ Bình đẳng giới chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tháng, quý, năm theo quy định: Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 (Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 (Quyết định số 1241/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012 Chương trình Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015:

- + Nguồn vốn ngân sách trung ương 40 tỷ đồng.

- + Mục tiêu, nhiệm vụ: truyền thông, nâng cao năng lực, nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nữ các cấp; hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực, ngành, vùng, địa phương có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ cao bất bình đẳng giới; xây dựng mô hình Trung tâm công tác xã hội thực hiện việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới.

10.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của đơn vị chức năng xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt đề án, kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020, Chương trình quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 để thực hiện trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012 của địa phương thực hiện Chương trình quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định; đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

11. Giảm phát sinh mới tệ nạn xã hội; nâng cao chất lượng cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai

11.2. Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương:

- Quản lý, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ về cai nghiện ma túy; phòng, chống mại dâm.

- Điều chỉnh, bổ sung chính sách, cơ chế cai nghiện và quản lý sau cai tại gia đình, cộng đồng; nâng cao hiệu quả quản lý, chữa trị, giáo dục và phục hồi tại các cơ sở Giáo dục - Lao động Xã hội; khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển các mô hình, các hình thức chữa trị, phục hồi gắn với dạy nghề, tạo việc làm, giảm tái nghiện, tái phạm và hòa nhập cộng đồng hiệu quả.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả cuộc vận động xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội; chuyển hóa những xã, phường trọng điểm về tệ nạn ma túy, mại dâm; huy động tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh các cấp, nhà trường... thực hiện đồng bộ các giải pháp về tuyên truyền, giáo dục, vận động thanh niên tránh xa ma túy, mại dâm; phát động phong trào toàn dân phát hiện người nghiện, vận động đối tượng nghiện và gia đình người nghiện tự khai báo và đăng ký thực hiện hình thức cai nghiện; xây dựng lực lượng tình nguyện viên ở các xã, phường; đưa công tác cai nghiện, phục hồi; phòng, chống mại dâm vào chỉ tiêu đánh giá hoàn thành nhiệm vụ đối với cấp Ủy, Chính quyền các cấp.

11.2. Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Xây dựng, hoàn thiện văn kiện dự án “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện” trình Bộ phê duyệt gửi Bộ Công an để tổng hợp vào Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012-2015 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý I năm 2012.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tháng, quý, năm theo quy định Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 (Quyết định số 679/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012: Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015, nguồn vốn ngân sách trung ương 33 tỷ đồng; Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trong lĩnh vực cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện giai đoạn 2012-2015 (Quyết định số 19/QĐ-LĐTBXH ngày 09/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

11.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương:

- Căn cứ vào hướng dẫn của đơn vị chức năng xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt đề án, kế hoạch thực hiện: Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt nam đến năm 2020 và định

hướng đến năm 2030 trong lĩnh vực cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện giai đoạn 2012-2015 để thực hiện trên địa bàn.

- Xây dựng trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2012: Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trong lĩnh vực cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện giai đoạn 2012-2015.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định; đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

12. Quy hoạch, đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống đơn vị sự nghiệp

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ở trung ương và địa phương:

- Quy hoạch, đầu tư phát triển các cơ sở sự nghiệp, trong đó có một số cơ sở sự nghiệp dạy nghề, giới thiệu việc làm tiếp cận với trình độ khu vực và quốc tế; cơ sở điều dưỡng người có công; cơ sở nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội không có khả năng hòa nhập cộng đồng...

- Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả các loại hình đơn vị sự nghiệp tương xứng với ngân sách được giao; tiếp tục thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, đồng thời tổng kết, đánh giá và đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung Nghị định này cho phù hợp thực tế.

- Tăng cường tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên các cơ sở sự nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

13. Tích cực, chủ động mở rộng hợp tác quốc tế

Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan ở trung ương và địa phương:

- Đẩy mạnh hoạt động theo Chương trình hành động của Bộ tham gia hợp tác với ASEAN giai đoạn 2011-2015: lồng ghép nội dung các tuyên bố, kế hoạch của Cộng đồng văn hóa xã hội, kế hoạch công tác của Hội nghị Bộ trưởng Lao động, Phúc lợi xã hội, cũng như các nội dung cam kết cụ thể trong ASEAN vào các nhiệm vụ công tác tương ứng; tham gia, chủ trì các hoạt động hợp tác theo các lĩnh vực chuyên ngành trong hợp tác ASEAN, đặc biệt là tổ chức Hội nghị Thanh tra Lao động ASEAN lần thứ 2 và Hội nghị Quan chức cấp cao ASEAN về Phúc lợi Xã hội và Phát triển và trong khuôn khổ ACMECS, GMS, CLMV, CLV.

- Tăng cường hợp tác với vai trò là thành viên Hội đồng quản trị ILO thông qua việc triển khai các dự án, hoạt động phù hợp với các sáng kiến đã và sẽ có của tổ chức này; thực hiện kế hoạch hoạt động trong Khuôn khổ hợp tác mới giai đoạn 2012-2016 theo hướng hội nhập sâu hơn (nghiên cứu phê chuẩn các công ước mới, hỗ trợ triển khai thực hiện Bộ Luật Lao động mới, nghiên cứu xây dựng các luật chuyên ngành, các chính sách mới phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, bảo đảm thực hiện thành công vai trò đại diện cho ASEAN trong Hội đồng quản trị). Triển

khai thực hiện các dự án với các đối tác khác (WB, ADB, IMF) để thực hiện thí điểm một số chính sách mới có gắn với các nội dung mục tiêu công tác của ngành, đặc biệt là chiến lược an sinh xã hội. Tiếp tục tận dụng các khả năng, kinh nghiệm hợp tác thông qua việc tích cực tham gia các diễn đàn ASEM, APEC, đồng thời triển khai các hoạt động hợp tác đã cam kết trong khuôn khổ của các diễn đàn này.

- Rà soát các Thỏa thuận, Hiệp định đã ký để triển khai thực hiện và xúc tiến ký kết Hiệp định mới về hợp tác song phương; mở rộng quan hệ với các cơ quan chức năng tương ứng của các nước, các tổ chức liên chính phủ để tận dụng có hiệu quả nguồn hỗ trợ của quốc tế và khai thác các tiềm năng cho việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: mở rộng thị trường đưa lao động đi làm việc, nghiên cứu và xây dựng chính sách lao động, việc làm và an sinh xã hội, phát triển hệ thống dạy nghề nhằm tăng cường năng lực và chất lượng lực lượng lao động. Phối hợp chuẩn bị nội dung tham gia các đàm phán Hiệp định Di chuyển thể nhân với Nhật Bản, đàm phán ASEAN - Ấn Độ, đàm phán FTA với Hàn Quốc, triển khai kết quả hợp UBHH Việt - Bỉ...; vận động nguồn lực để thúc đẩy các hoạt động hợp tác song phương đi vào chiều sâu và thực chất.

- Rà soát lại các tổ chức phi chính phủ, phối hợp với các cơ quan trong việc gia hạn giấy phép cho một số tổ chức; đàm phán và ký kết một số thỏa thuận với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài cả về tài chính, kỹ thuật để thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ đối với các lĩnh vực công tác: xóa đói giảm nghèo, phát triển nghề công tác xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, hỗ trợ cho đối tượng của ngành theo hướng góp phần xây dựng một hệ thống bảo đảm xã hội bền vững.

14. Cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ở trung ương và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Phân bổ, điều hành chi tiêu ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, nâng cao hiệu quả chi tiêu; thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm thông qua việc tiết kiệm tối đa chi phí điện, điện thoại, văn phòng phẩm, hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước...; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng ngân sách thực hiện các chương trình, dự án và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện nội dung cải cách hành chính, đặc biệt tập trung vào cải cách thủ tục hành chính, cải cách tài chính công theo chỉ đạo của Chính phủ; xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức; thực hiện công khai, minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ. Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật phòng, chống tham nhũng theo Chương trình hành động của Bộ.

- Thực hiện thanh tra công tác quản lý nhà nước và thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực của ngành tại địa phương: chấp hành pháp luật lao động trong các doanh nghiệp, chuyên đề an toàn vệ sinh lao động, xuất khẩu lao

động, bảo hiểm xã hội, xác nhận và hưởng chính sách người có công, công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, các chương trình, dự án...; thanh tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ...

Thực hiện lịch tiếp công dân hàng tháng của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Sở; các Vụ, Ban, đơn vị giải quyết theo thẩm quyền kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo cho đối tượng; giải quyết dứt điểm những vụ khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật phòng, chống tham nhũng theo Chương trình hành động của Bộ. Thực hiện nghiêm quy định về kê khai tài sản; chuyển đổi vị trí công tác đối các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi trong các lĩnh vực của ngành theo quy định...

- Rà soát cơ chế, quy trình, thực hiện công khai, minh bạch trong phân bổ, sử dụng, quyết toán các nguồn kinh phí, các dự án đầu tư, các dự án viện trợ; công khai đối tượng hưởng chính sách, công khai việc tuyển chọn lao động xuất khẩu, chống tiêu cực, vi phạm; có cơ chế kiểm tra chéo lẫn nhau trong cơ quan, cơ chế giám sát của nhân dân để ngăn chặn và xử lý kịp thời những trường hợp cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ để nhũng nhiễu, phiến hà, gây bất bình trong nhân dân.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh, huyện, xã, phường, thị trấn; tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và sắp xếp hợp lý cán bộ, đặc biệt là cán bộ địa phương, cơ sở; thực hiện tốt công tác luân phiên, luân chuyển cán bộ; nâng cao trách nhiệm và yêu cầu trong phối hợp công tác, đề cao trách nhiệm cá nhân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong điều hành công việc.

- Tổ chức hệ thống thông tin thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương nhằm thu thập, cập nhật và xử lý thông tin một cách kịp thời; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về các lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành tiến tới thực hiện quản lý đầy đủ các chỉ tiêu thông tin, thống kê của từng đối tượng; đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại nhằm cung cấp cho các tổ chức xã hội và cộng đồng trong nước, ngoài nước góp phần minh bạch hóa thông tin; từng bước cung cấp trực tuyến các dịch vụ hành chính công về các lĩnh vực lao động, người có công và xã hội. Kiện toàn tổ chức nhân sự thực hiện nhiệm vụ thông tin, thống kê và ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng thống nhất đầu mối của Bộ, ngành nhằm đảm bảo công tác thông tin, thống kê và ứng dụng công nghệ thông tin đi đúng định hướng, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh chồng chéo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Chương trình công tác này thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố:

1. Khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện ngay trong tháng 2 năm 2012 chương trình công tác cụ thể của đơn vị, địa phương; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công từng bộ phận, cá nhân chủ trì thực hiện và gửi về Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ) **trước ngày 15/3/2012** để theo dõi, giám sát.

2. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các giải pháp trong chương trình; phân công một đồng chí Lãnh đạo chủ trì, chỉ đạo trực tiếp triển khai thực hiện chương trình.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng để kiểm điểm tình hình thực hiện chương trình; tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện chương trình hàng tháng, quý gửi Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính **trước ngày 18 hàng tháng và tháng cuối quý.**

4. Chánh Văn phòng Bộ chủ trì phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình công tác này, định kỳ báo cáo và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết bảo đảm chương trình được thực hiện đồng bộ, hiệu quả./.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI